

## ***Phong Lê và một số vấn đề lịch sử văn học Việt Nam hiện đại***

### **4**

*PGS.TS. Đào Tuấn Ảnh*

*Phòng Văn học So sánh*

Trong số những người có đóng góp đáng kể cho công cuộc hiện đại hoá văn học dân tộc còn phải kể tới Hoài Thanh, nhà phê bình văn học mà Phong Lê giành nhiều tâm huyết xây dựng chân dung. Khác với chân dung của Nguyễn Ái Quốc và Nam Cao, những người Phong Lê chỉ được tiếp xúc qua sáng tác, chân dung Hoài Thanh được khắc hoạ trên cơ sở tiếp xúc với văn và với người. Tuy Phong Lê không được chứng kiến thời kì “huy hoàng” của Hoài Thanh – “người khai mạc nền phê bình văn học Việt Nam hiện đại”, chủ trương phái “nghệ thuật vị nghệ thuật” trong cuộc chiến nảy lửa với phái “nghệ thuật vị nhân sinh”, tác giả của *Văn chương và hành động* cùng *Thi nhân Việt Nam*, song anh lại được sống và làm việc cùng Hoài Thanh ở Viện Văn học thời kì đầu – cũng có thể nói là thời kì “huy hoàng” của Viện. Phải có sự đọc kĩ, quan sát kĩ và học hỏi kĩ Hoài Thanh thì Phong Lê mới có thể đưa ra một chân dung mà qua đó người đọc nhận diện được một thời đại văn chương trong đó có sự gắn kết chặt chẽ, tác động tương hỗ giữa sáng tác và phê bình. Có sáng tác ấy thì có phê bình ấy, thứ phê bình không nhằm liệt kê, mô tả đơn giản những gì đang diễn ra trong đời sống văn học, mà đóng vai trò độc lập trong việc đánh giá, tổng kết và định hướng văn chương. Hoài Thanh thời kì *Thi nhân Việt Nam*, theo Phong Lê, đã hội tụ đầy đủ phẩm chất của một nhà phê bình hàng đầu, đó là sự chiếm lĩnh văn hoá, tri thức nhân loại thông qua vốn tiếng Pháp giàu có, sự áp sát đời sống văn học đương đại, ý thức

trách nhiệm của một người trước cái công việc “đãi cát tìm vàng” cực nhọc - từng đọc tất cả một vạn bài thơ để thấy được trong số ấy có non vạn bài dở. Song, điểm nổi bật nơi Hoài Thanh, cái “tài năng hơn người” của ông mà Phong Lê nhận thấy, chính là khả năng tổng quát, sự nắm bắt chính xác, tinh nhạy đặc trưng thời đại mình đang sống, nhìn thấy trong nó “sự gặp gỡ phương Tây là cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử Việt Nam từ mấy mươi thế kỉ”. Đây chính là “xuất phát điểm khiến cho bao nhiêu nhận xét lung linh, sắc sảo của ông trở nên có ý nghĩa. Và cũng là điều đáng được coi là nền tảng mà bất cứ ai đi vào văn học từ thơ hay văn xuôi đều cần phải biết”<sup>(25)</sup>.

Ngày nay, hơn sáu mươi năm sau khi *Thi nhân Việt Nam* ra đời, đối với chúng ta, các thế hệ sau được trang bị những kiến thức nhất định về phương pháp luận và lí luận văn học hiện đại, chẳng hạn như lí thuyết văn học so sánh hay lí thuyết tiếp nhận, thì những vấn đề mà Hoài Thanh nêu ra không có gì xa lạ. Song, ngay từ lúc phê bình văn học Việt Nam mới chỉ manh nha, Hoài Thanh đã có được những quan niệm hiện đại về văn học, trên cơ sở đó, bằng “con mắt xanh” của nhà phê bình đích thực, khám phá, phát hiện, về cơ bản là chuẩn xác, những tài thơ, tổng kết đánh giá cả một “thời đại thơ”, thì quả ông có tài hơn người thật. Phong Lê, người đứng trên lập trường, phương pháp luận Mác xít, vẫn hiểu, yêu và nể phục cái tài của ông, thì quả văn chương chưa và sẽ không bao giờ là thứ “độc chiếm” của riêng thứ lí luận nào. Cái Đẹp văn chương là thế giới vô tận, người ta có thể đứng ở các góc độ khác nhau để mà nhìn nhận nó.

Xuất phát từ sự hiểu, yêu là sự đồng cảm. Phong Lê hiểu cái tài và con người Hoài Thanh, nên đồng cảm sâu xa với bi kịch cuộc đời ông, người đã phải chôn bỏ đứa con tinh thần của đời mình đầu với văn chương, để mãi tận cuối đời mới nhìn nhận lại nó. Nếu là

Rembrandt<sup>(26)</sup>, thì ở hoàn cảnh này, ông sẽ phải đổi vị trí của hai nhân vật cha-con, và đặt lại tên bức tranh nổi tiếng của mình - “Sự trở về của người cha lưu lạc”. Cái Đẹp của văn chương chắc phải là cái Đúng, vì người ta có thể lang thang vòng vèo, có thể đi lạc, song rốt cuộc vẫn hướng tới nó.

Xuất phát từ sự hiểu và đồng cảm, Phong Lê đã khẳng định những đóng góp của Hoài Thanh cho văn học dân tộc không chỉ giai đoạn trước 1945, mà còn các giai đoạn sau này, bảo vệ ông trước sự xâm hại nhân cách. Anh khẳng định: “Có thể nói mà không phân vân: ông đã chân thành và trung thực đến cùng trong yêu mê và say Thơ mới; và ông cũng đã chân thành và trung thực đến cùng trong phủ định Thơ mới và *Thi nhân Việt Nam* khi đã nhận ra được một chân lí nào đó. Có điều chân lí ông tìm ra có khớp được với chân lí khách quan của cuộc sống hay không lại là chuyện khác. Ông đã bị thời đại quy định nghiệt ngã, cũng như tất cả chúng ta, cũng như rộng ra khỏi chúng ta”<sup>(27)</sup>. Cái Đẹp văn chương, cũng như cái Đẹp nói chung, mong manh, song không dễ chết, kể cả ở vào những thời nghiệt ngã nhất.

Rồi ra sẽ có những người viết về Hoài Thanh và *Thi nhân Việt Nam* hay hơn Phong Lê, song những trang viết thấm đẫm nhiệt huyết và sự cảm thông sâu sắc của một người thời gian dài từng là người đồng thời với Hoài Thanh, người cùng có đức tính như ông - trung thực với bản thân, chắc sẽ không nhiều.

Nếu có gì cần nói thêm về chân dung Hoài Thanh, thì chỉ là niềm mong muốn có được sự bổ sung trên cơ sở so sánh *Thi nhân Việt Nam*, *Văn học phải là văn học* với *Văn chương và hành động*, luận điểm khoa học chủ đạo về sự kết hợp giữa tính cách mạng và tính hiện đại trong văn học công khai 1930-1945 ở mảng Phê bình của nó.

Cuối cùng, ở phần kết của bài viết, tôi xin mạo muội đưa ra một nhận xét nhỏ. Đọc Phong Lê đôi khi ta cảm thấy ngột, ngột không phải chỉ vì khối lượng công trình, mà còn bởi các vấn đề đưa ra luôn được bổ sung, điều chỉnh. Có cảm giác cái khối lượng đồ sộ những chất liệu văn học, giống như căn phòng làm việc ngồn ngộn sách vở, cần được chỉnh trang, sắp xếp một cách hệ thống, “có định hướng” với những bổ sung và loại bỏ. Cái “định hướng” này không là gì khác, ngoài định hướng tới một bộ Lịch sử văn học Việt Nam hiện đại, niềm kì vọng không chỉ riêng Phong Lê. Có cảm giác cái chất liệu văn học - thứ “bột” để “gột nên hồ” - Lịch sử văn học, đã có đủ, song cần làm cho “tinh” hơn. Và điều quan trọng là cách “gột”, sao cho thứ “bột” hữu cơ ấy tạo nên một cơ thể sống. Nói cách khác, muốn xây dựng Lịch sử văn học, như một khoa học, đòi hỏi phải có phương pháp chuyên biệt giành cho nó - điều, hi vọng, Phong Lê sớm chiếm lĩnh.

Bài viết về Phong Lê có lẽ là một trong những bài viết khó khăn nhất của tôi. Khó, bởi vừa viết tôi vừa phải đọc anh, học anh. Nếu có điều gì sai sót thuộc lĩnh vực văn học Việt Nam trong bài viết, tôi hi vọng sẽ nhận được sự thông cảm nơi anh và các đồng nghiệp. Bài viết này nên xem như “một cái nhìn từ phía bên” mà đôi lúc cũng giúp được điều gì đó cho người “ở phía trong” □

***Hà Nội, tháng 5.2008***

---

(1) Sđd, tr.5-6.

(2) Qua một loạt các công trình như: *Văn học Việt Nam hiện đại - lịch sử và lí luận*, 2003; *Văn học Việt Nam hiện đại - những chân dung tiêu biểu*, 2001; *Một số gương mặt văn chương học thuật Việt Nam hiện đại*, 2001; *Người trong văn*, 2006.

(3) Trong công trình *Về văn học Việt Nam hiện đại – Nghệ tiếp...* (2005) bắt đầu hình thành sự kết hợp giữa chuyên luận và chân dung. Tuy nhiên đó mới chỉ là tập hợp các bài viết và sắp xếp vừa theo tiến trình, vừa theo tính vấn đề.

(4) Chuyên luận này, theo tác giả, dự định sẽ in quý 2 năm 2008 gồm gần 450 trang.

(5) Cuốn phê bình tiểu luận dự định sẽ in vào quý 3 năm 2008 dày trên 400 trang.

(6) *Văn học Việt Nam hiện đại - lịch sử và lí luận*. Nxb. Khoa học xã hội, 2003, tr.7.

(7) Qua những chân dung xuất sắc của anh về những bậc tiền bối này.

(8) Cách chia này là của chúng tôi để dễ theo dõi và phân tích, đồng thời để nhấn mạnh sự khác biệt giữa hai giai đoạn trước và sau Đổi mới trong nghiên cứu của Phong Lê.

(9) Có thể thấy rất rõ “trung tâm” ở đây là những quan điểm Mác – Lênin về văn hoá, văn học với tính Đảng, tính giai cấp nghiêm ngặt, được thể hiện trong các văn kiện của Đảng, từ *Đề cương văn hoá Việt Nam -1943* tới những Nghị quyết về văn hoá văn nghệ của các Đại hội Đảng và những ý kiến của các vị lãnh đạo Đảng lĩnh vực này ở những giai đoạn lịch sử khác nhau với những yêu cầu thực tiễn khác nhau. (Tôi còn nhớ thời kì mới về công tác ở Viện Văn học, những năm 1970, tôi cùng một số bạn trẻ được tham gia công trình do giáo sư Hồ Tôn Trinh chủ trì có tên *Đảng ta bàn về văn hoá, văn nghệ*. Tôi được phân công đọc và trích những ý kiến của các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh bàn nói về văn học nghệ thuật. Những ý kiến của các đồng chí lãnh đạo Đảng về văn học nghệ thuật được tập hợp lại thành một quyển in rô-nô. Hiện công trình đó đã bị thất lạc).

(10) *Văn học Việt Nam hiện đại – lịch sử. và lí luận*, Sđd, tr.13.

(11) *Văn học Việt Nam hiện đại - lịch sử và lí luận*, Sđd, tr.47.

(12 Chẳng hạn, trong công trình tập thể *Quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam 1900-1945* (Nxb. Văn hoá thông tin, 2000), các tác giả xem xét vấn đề hiện đại hoá văn học Việt Nam giai đoạn đầu trên cơ sở những biến đổi mang tính bước ngoặt ở các mặt đời sống xã hội (kinh tế, văn hoá...) và quá trình văn học Việt Nam tiếp nhận văn học phương Tây, sự gia nhập của nó vào quỹ đạo văn học thế giới; Trong công trình *Nhà văn tiền chiến và quá trình hiện đại hoá trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho tới 1945* (Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005), nhà phê bình Vương Trí Nhàn xác định hướng giải quyết vấn đề hiện đại hoá văn học giai đoạn nêu trên bằng cách “đổi lập toàn bộ văn học Việt Nam thế kỉ XX với nền văn học từ thế kỉ XIX trở về trước, đổi lập văn học hiện đại với văn học trung đại” (Sđd, tr.22).

(13) *Văn học Việt Nam hiện đại - lịch sử và lí luận*, Sđd, tr.518-519.

(14) Sđd, tr.522.

(15) Sđd, tr.520.

(16) Sđd, tr.717.

(17) Sđd, tr.718.

(18) *Văn học Việt Nam hiện đại - Những chân dung tiêu biểu*. Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.9.

(19) Có khoảng trên 60 chân dung văn học và văn hoá, học thuật nằm chủ yếu trong 4 công trình của Phong Lê xuất bản từ năm 2001 tới 2005.

(20) *Văn học Việt Nam hiện đại (những chân dung tiêu biểu)*. Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.9.

(21) Sđd, tr.142.

(22) Sđd, tr.32 Thật ra ở đây không có gì là “mâu thuẫn”, nếu đọc trang 516-517 trong *Văn học Việt Nam hiện đại - lịch sử và lí luận*, trong đó Phong Lê xác định khá rõ những đặc điểm của văn học cách mạng.

(23) Budaren: *Nghiên cứu văn học*, số 7-1960.

(24) *Văn học Việt Nam hiện đại (những chân dung tiêu biểu)*. Sđd, tr.33.

(25) Vương Trí Nhàn: *Nhà văn tiền chiến và quá trình hiện đại hoá trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho tới 1945*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005; tr.7-8.

(26) Rembrandt (1606-1609) Hoạ sĩ vĩ đại người Hà Lan, người vẽ bức tranh nổi tiếng *Sự trở về của đứa con đi hoang* (1668-1669).

(27) *Văn học và công cuộc Đổi mới*; Nxb. Hội Nhà văn; 1994; tr.58-59.